TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Số: 03 /CTr-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2018- 2023

Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018- 2023 diễn ra từ ngày 09- 10/7/2018 tại Nhà văn hóa Lao động tỉnh Quảng Ngãi đã thành công tốt đẹp. Để triển khai việc học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018- 2023, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng những nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đến các cấp Công đoàn, nhằm nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động trong đoàn viên và người lao động, qua đó thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, thi đua sôi nổi trong đoàn viên và người lao động toàn tỉnh, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ Đại hội XIII Công đoàn tỉnh đề ra.

2. Nội dung hoạt động trọng tâm của các cấp Công đoàn cần bám sát mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp mà Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh đề ra; đồng thời cụ thể hóa việc thực hiện 3 chức năng của Công đoàn và 3 khâu đột phá do Đại hội XIII Công đoàn tỉnh đề ra, góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ tỉnh nhà ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Phương thức hoạt động của các cấp Công đoàn phải tập trung hướng về cơ sở, vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, vì sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

4. Việc tổ chức các hoạt động thực hiện Nghị quyết Đại hội cần thiết thực, hiệu quả, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và người lao động, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Thực hiện một số chỉ tiêu phấn đấu của Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIII.

1.1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn

- 100% đoàn viên, người lao động có nhu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng được tổ chức Công đoàn các cấp hỗ trợ pháp lý kịp thời.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trung tâm Văn hóa - Thể thao CNLĐ các Khu Công nghiệp tỉnh và Nhà ở, nhà trẻ cho CNLĐ nghèo Khu Kinh tế Dung Quất và Các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, kết nạp ít nhất 20.000 đoàn viên, thành lập công đoàn ở tất cả các doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 20 lao động trở lên, đồng thời giữ vững, ổn định số lượng đoàn viên đã được kết nạp.

- Phấn đấu hằng năm có trên 90% công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, mỗi CĐCS trên địa bàn tỉnh được Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn ít nhất 01 lần.

- Phấn đấu hằng năm có 100% cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở; 70% cán bộ công đoàn cấp cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa X.

- Phấn đấu đến năm 2023, có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp được tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên ngành công tác công đoàn.

- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở nơi có tổ chức Đảng, hàng năm bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, có 80% trở lên công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước thành lập được Ban Nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ công đoàn Việt Nam.

- Phấn đấu thu tài chính công đoàn đạt 90% so với mức quy định phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo qui định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Tiếp tục vận động đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh tham gia đóng góp Quỹ "Mái ấm Công đoàn Quảng Ngãi". Tập trung thu đúng, thu đủ (mức thu 20.000 đồng/người/năm). Mỗi năm, hỗ trợ xây mới ít nhất 20 nhà và sửa chữa 30 nhà cho đoàn viên, CNVCLĐ khó khăn.

2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn phối hợp thực hiện

- Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đạt tỉ lệ 100%. Hội nghị người lao động trong các loại hình doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt từ 85% trở lên. Đối thoại (định kỳ và đột xuất) tại các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt từ 70% trở lên.

- 100% doanh nghiệp có phần vốn nhà nước, ít nhất 70% doanh nghiệp ngoài nhà nước có thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể; trong đó có ít nhất 50% thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với luật, ít nhất 20% thỏa ước lao động tập thể đạt loại A.

- Hàng năm, có 80% trở lên số đoàn viên và người lao động nơi có tổ chức công đoàn được công đoàn cung cấp, phổ biến, tuyên truyền, tiếp cận thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn.

- Phấn đấu đến năm 2023, có 80% CĐCS các doanh nghiệp có đông lao

động, đủ điều kiện tổ chức bữa ăn ca, đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết "Chất lượng bữa ăn ca" đưa các nội dung cụ thể, có lợi cho người lao động vào trong thỏa ước lao động tập thể.

- Phấn đấu đến năm 2023, có từ 60% trở lên số đoàn viên và người lao động nơi có tổ chức Công đoàn được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ.

- Phấn đấu đến năm 2023, LĐLĐ tỉnh phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến người lao động đối với các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt từ 70% trở lên.

- Hàng năm, trên 90% gia đình CNVCLĐ đạt gia đình văn hóa, trên 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn được công nhận và giữ vững danh hiệu đạt chuẩn văn hóa.

3. Thực hiện 3 khâu đột phá

Thứ nhất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn.

Thứ hai, đẩy mạnh nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn.

Thứ ba, phát triển đa dạng, hiệu quả hoạt động chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên công đoàn.

4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1. Tổ chức triển khai học tập, quán triệt nghị quyết gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII đến đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt của các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc và các ban, đơn vị thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội đến cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động theo hướng thiết thực, hiệu quả; trên cơ sở nắm vững nội dung của Nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, phát triển đội ngũ công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, tác phong lao động công nghiệp; tuyên truyền những khó khăn, thách thức đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), các Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương Đảng (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho công nhân, lao động khu công nghiệp, khu chế xuất".

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục của các cấp Công đoàn, coi trọng hình thức tuyên truyền miệng, các hình thức tuyên truyền, nhất là truyền thông tương tác phù hợp với từng đối tượng, điều kiện sống và làm việc của đoàn viên, người lao động, nhất là ở doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng của tổ chức Công đoàn và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tuyên truyền của Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về nghị quyết, chủ trương công tác của Công đoàn.

4.2. Chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp với UBND tỉnh và chương trình phối hợp các cấp, các ngành chức năng, đảm bảo thực hiện quy chế, chương trình phối hợp đã ký kết đạt hiệu quả.

- Tăng cường vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, các chế độ, chính sách, phản biện xã hội, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật và công tác trợ giúp pháp lý cho đoàn viên, người lao động.

- Tham gia với các cơ quan chức năng giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong công nhân như: việc làm, tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc, chất lượng bữa ăn ca, chế độ BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ chính sách đặc thù về giới, nhà ở, nhà trẻ, thiết chế sinh hoạt văn hóa...; kiến nghị xử lý nghiêm, kịp thời những đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn vào nền nếp.

- Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ trợ vốn công nhân, lao động nghèo tự tạo việc làm, nguồn vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm và từ các nguồn khác.

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội, chương trình Mái ấm Công đoàn để hỗ trợ đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, nhất là khó khăn về nhà ở; triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp để bán hàng ưu đãi, giảm giá cho đoàn viên, người lao động.

4.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, trọng tâm là các phong trào thi đua "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển", "Luyện tay nghề, thi thợ giỏi", "Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"...

- Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là việc tổ chức, phát động phong trào thi đua trong các doanh nghiệp

ngoài nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Đổi mới công tác khen thưởng để động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân tổ chức tốt, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua.

4.4. Đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

- Tiếp tục rà soát, nắm chắc các loại hình doanh nghiệp và tình hình CNLĐ trong các doanh nghiệp, tăng cường công tác vận động thành lập CĐCS, phát triển đoàn viên ở các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đổi mới hình thức thành lập tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, hướng về cơ sở, bảo đảm lợi ích của đoàn viên và người lao động, mô hình tổ chức và hoạt động của CĐCS phải linh hoạt, thích ứng với tình hình mới.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Làm tốt trách nhiệm của Công đoàn trong việc bồi dưỡng, giới thiệu công nhân ưu tú, nhất là công nhân trực tiếp lao động sản xuất để Đảng xem xét kết nạp theo quy định của Điều lệ Đảng nhằm góp phần đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiến nghị, tham gia với Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng những cán bộ ưu tú xuất thân từ công nhân, góp phần tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

- Vận động cán bộ, công chức thực hiện tốt chương trình tổng thể cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

4.5. Công tác nữ công

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 6^{b}/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn về "Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước"; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách dành riêng cho lao động nữ; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" gắn với phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Hội LHPN Việt Nam phát động; triển khai công tác giới và tổ chức các hoạt động đặc thù về giới.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công và nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban, Tổ nữ công quần chúng của

Công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở. Giới thiệu nhiều cán bộ, đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, Công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

4.6. Công tác tài chính, tài sản công đoàn

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ công tác tài chính công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả. Thực hiện tốt Nghị định 191/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tập trung thu đúng, thu đủ kinh phí công đoàn; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản Công đoàn đúng quy định; khai thác các khoản thu khác để tăng nguồn thu, đáp ứng yêu cầu chi cho các hoạt động chủ yếu của Công đoàn. Quản lý chặt chẽ, thực hiện chi đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tài chính cho cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở.

4.7. Kiểm tra và hoạt động của UBKT

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT Công đoàn các cấp; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Công đoàn và tham gia với các cơ quan chức năng nhà nước, người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Công đoàn để kịp thời phát hiện ra những sai sót, hạn chế trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất các biện pháp khắc phục, chấn chỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn; thường xuyên tâm huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII trong hệ thống Công đoàn toàn tỉnh.

- Các Ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng chương trình công tác hàng năm, tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các cấp Công đoàn.

- Giao ban Tuyên giáo- Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII; phối hợp với các ban, đơn vị liên quan triển khai tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện.

- Giao Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối phối hợp với các ban, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về

"Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn".

- Giao Ban Chính sách- Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối phối hợp với các ban, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về "Đẩy mạnh nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn" và khâu đột phá về "Phát triển đa dạng, hiệu quả hoạt động chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên công đoàn".

2. Các cấp Công đoàn

- Các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Liên đoàn Lao động tỉnh để xây dựng kế hoạch thực hiện của cấp mình theo tiến độ hàng năm và cả nhiệm kỳ, triển khai thực hiện đến đoàn viên, người lao động thuộc ngành, địa phương, đơn vị mình. Đồng thời phân công cho các tập thể, cá nhân phụ trách từng chuyên đề cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018.

- Công đoàn cơ sở căn cứ Chương trình hành động của Liên đoàn Lao động tỉnh, của Công đoàn cấp trên, cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cấp mình và tổ chức thực hiện./.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Trần Quang Tòa

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các UVBCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng công ty đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: TG-NC, VT.